

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2021.
Về việc “Ly hôn và giải quyết
vấn đề con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hiến.

2. Bà Hoàng Thị Xoan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lành – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn và giải quyết vấn đề con chung”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Huyền T, sinh năm 1995; địa chỉ: số 118/9/4 Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Công D, sinh năm 1991; địa chỉ: số 196, Tổ A, thôn Q, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Phùng Thị Huyền T và ông Nguyễn Công D kết hôn vào tháng 10/2016, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Theo bà T thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có sự chia sẻ cùng nhau, nhiều lần vợ chồng tìm cách hàn gắn nhưng không đạt được. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Tháng 12/2020 bà T xin ly hôn tại Đồng Nai, ông D cũng thống nhất thuận tình ly hôn nhưng sau đó không đồng ý vì lý do tôn giáo. Vợ chồng vẫn tiếp tục ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm

vợ chồng đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông D.

Theo đơn xin ly hôn vắng mặt ngày 09/4/2021, bị đơn ông Nguyễn Công D xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài, đã ly thân từ tháng 9/2018 đến nay và cũng không còn khả năng hàn gắn để tiếp tục chung sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Nhật Bảo K, sinh ngày 12/7/2018. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bảo Khôi và không yêu cầu ông Nguyễn Công D cấp dưỡng cho con. Ông D cũng đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên xác nhận không có tài sản chung và nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Công D vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm về các vấn đề quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn đối với bị đơn; Giao con chung Nguyễn Nhật Bảo K cho bà Phùng Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng; Về việc cấp dưỡng: ông D không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, bà T cũng không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phùng Thị Huyền T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Công D có nơi cư trú tại: số 196, Tổ A, thôn Q, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện D. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều vắng và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị Huyền T và ông Nguyễn Công D tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa các bên là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bà T và ông D đều xác nhận quá trình chung chỉ hòa, thuận hạnh phúc trong một thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn. Đã có thời điểm cả hai thống nhất thuận tình ly hôn nhưng sau đó ông D không đồng ý vì lý do tôn giáo. Theo đơn xin ly hôn vắng mặt ngày 09/4/2021 ông D không đề cập đến việc thuận tình ly hôn nhưng cũng xác định tình trạng hôn nhân với bà T không thể hòa giải được, cả hai không còn quan tâm đến nhau, không thể chung sống và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông D đã mâu thuẫn trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn đối với bị đơn.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông D có 01 con chung là: Nguyễn Nhật Bảo K, sinh ngày 12/7/2018, bà T có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Theo nội dung đơn xin ly hôn vắng mặt ông D cũng đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bên đều vắng mặt nên không có cơ sở công nhận sự thỏa thuận giữa các bên mà cần chấp nhận yêu cầu, giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến thành niên.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và giải quyết vấn đề con chung của bà Phùng Thị Huyền T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị Huyền T được ly hôn với ông Nguyễn Công D.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Nhật Bảo K, sinh ngày 12/7/2018 cho bà Phùng Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ông Nguyễn Công D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Phùng Thị Huyền T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002909 ngày 31/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thành Luân